

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Thực hiện Công văn số 167/UBND-VXNV ngày 13/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021, gồm những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

Để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (*viết tắt cụm từ cải cách hành chính gọi là CCHC*) tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021 đạt hiệu quả và góp phần thực hiện có hiệu quả phương châm hành động của tỉnh năm 2021 “*Đoàn kết - Sáng tạo - Kỷ cương - Phát triển - Tăng tốc - Hiệu quả*”, ngay từ đầu năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp nhằm đáp ứng kế hoạch thực hiện công tác CCHC. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-SNNPTNT ngày 19/01/2021 về triển khai công tác CCHC trong năm 2021 và nhiều Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2021⁽¹⁾.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo (bỏ cụm từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ở dòng dưới đã có rồi) tại Thông báo số 255/TB-VPUB ngày 22/7/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Quốc Nam tại Hội nghị trực tuyến phân tích, đánh giá, cải thiện các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, ICT, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 327/QĐ-SNNPTNT ngày 13/8/2021 về việc thành lập Tổ triển khai các công việc liên quan đến công tác triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2021 của Sở, Kế hoạch số 87/KH-TCT ngày 22/9/2021, Quyết định số 476/QĐ-TCCCCHC ngày 22/11/2021 của Tổ về triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm góp phần nâng cao Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh năm 2021.

2. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

⁽¹⁾Kế hoạch số 03/KH-SNNPTNT ngày 05/01/2021 về phát động phong trào thi đua CCHC của Sở năm 2021; Kế hoạch số 19/KH-SNNPTNT ngày 31/01/2021 về kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021; Kế hoạch số 22/KH-SNNPTNT ngày 05/02/2021 về nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính công tại Sở; Kế hoạch số 69/KH-SNNPTNT ngày 17/6/2021 về thực hiện nhiệm vụ cải thiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2021; Công văn số 2656/SNNPTNT-KH ngày 09/8/2021 về việc thực hiện các hoạt động kết nối và CCHC trong việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp; Kế hoạch số 105/KH-SNNPTNT về CCHC giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 106/KH-SNNPTNT về Chuyên đề phát động phong trào phát huy sáng kiến về công tác CCHC của Sở giai đoạn 2021-2025.

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong toàn ngành (bỏ cụm từ Nông nghiệp cũng đủ nghĩa) về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện công tác CCHC; nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch CCHC nhà nước năm 2021. Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Kế hoạch số 19/KH-SNNPTNT ngày 31/01/2021 về kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021 của Sở; công tác tuyên truyền được lồng ghép tại các buổi họp giao ban hàng tháng, hàng quý của Sở, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và sao gửi tài liệu qua cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT (Website). Thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, đội ngũ công chức, viên chức có nhận thức đầy đủ về các mục tiêu, nội dung và trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc

Để đánh giá tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-SNNPTNT ngày 14/9/2021 (bỏ cụm từ “của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” về Kế hoạch kiểm tra thực hiện công tác CCHC; công tác thực hiện Quy chế dân chủ và dân vận chính quyền, và văn thư lưu trữ năm 2021 tại các đơn vị trực thuộc Sở; Quyết định số 428/QĐ-SNNPTNT ngày 07/10/2021 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác CCHC, công tác thực hiện Quy chế dân chủ và dân vận chính quyền, và văn thư lưu trữ năm 2021 tại các đơn vị trực thuộc Sở. Từ ngày 12/10/2021 đến ngày 29/10/2021, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC, thực hiện Quy chế dân chủ và dân vận chính quyền, và văn thư lưu trữ năm 2021 tại 05 đơn vị trực thuộc Sở gồm: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản và Ban Quản lý Khai thác các cảng cá. Kết quả kiểm tra các đơn vị đã chấp hành nghiêm chỉ đạo của Giám đốc Sở về thực hiện công tác CCHC và văn thư lưu trữ; tuy nhiên bên cạnh đó cũng có những tồn tại, thiếu sót trong thực hiện công tác CCHC; trên cơ sở kết quả kiểm tra Tổ kiểm tra đã có Báo cáo số 01/TKT ngày 09/11/2021 về kết quả kiểm tra và kiến nghị Giám đốc Sở đã ban hành Công văn số 4122/SNNPTNT-TCHC ngày 10/11/2021 để chỉ đạo khắc phục tồn tại, thiếu sót qua trong công tác kiểm tra CCHC và văn thư - lưu trữ tại các đơn vị nói trên.

4. Về khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công

Ngày 03/8/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 2571/SNNPTNT-VP về việc khảo sát mức độ hài lòng của các cơ quan, đơn vị đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi đến các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở Phiếu Khảo sát mức độ hài lòng của cơ quan, đơn vị đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công và thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm, phong cách làm việc của công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT trong quan hệ giao dịch, thực thi nhiệm vụ của các Sở, ban ngành, địa phương, Sở đã có Báo cáo số

649/BC-SNNPTNT ngày 27/8/2021 gửi Sở Nội vụ. Nhìn chung, qua đánh giá nhận xét của các Sở, ban ngành, địa phương về mức độ hài lòng đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công của Sở Nông nghiệp và PTNT thì tất cả các cơ quan (100% phiếu) đều đánh giá hài lòng đối với việc cung cấp dịch vụ hành chính công tại Sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Nhằm thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành, Sở đã ban hành Kế hoạch và văn bản chỉ đạo⁽²⁾, đồng thời thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành; thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định.

- Thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục bổ sung xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 3766/UBND-TCDNC ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc khẩn trương đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh năm 2021, Sở đã ban hành các văn bản⁽³⁾ để chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch, đăng ký các danh, xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng nội dung, trình tự quy trình đúng theo quy định; kết quả trong năm 2021 đã tham mưu trình UBND và HĐND tỉnh:

- Đã ban hành 5 văn bản QPPL (gồm 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 03 Quyết định của UBND tỉnh):

+ Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh kéo dài hiệu lực thi hành Nghị quyết số 20/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 và Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh;

+ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025

⁽²⁾ Kế hoạch số 01/KH-SNNPTNT ngày 04/01/2021 về kiểm tra văn bản QPPL; Kế hoạch số 02/KH-SNNPTNT ngày 04/01/2021 về rà soát, hệ thống hóa văn QPPL; Kế hoạch số 10/KH-SNNPTNT ngày 15/01/2021 triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch số 20/KH-SNNPTNT ngày 02/02/2021 triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

⁽³⁾ Công văn số 3182/SNNPTNT-VP ngày 30/10/2020 đăng ký Danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2021; Công văn số 3326/SNNPTNT-VP ngày 13/11/2020 đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh năm 2021; Công văn số 54/SNNPTNT-VP ngày 08/01/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 5429/QĐ-BNN-PC ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2020; Công văn số 239/SNNPTNT-VP ngày 26/01/2021 chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, phòng chuyên môn Sở có liên quan tham mưu xây dựng văn bản QPPL theo danh mục quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 20/01/2021;

+ Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh kéo dài hiệu lực thi hành Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/02/2019;

+ Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ khen thưởng địa phương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

+ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND 11/8/2021 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Đối với 04 Nghị quyết của HĐND tỉnh còn lại, đến nay Sở đã trình UBND tỉnh, UBND tỉnh có văn bản trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết, dự kiến thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Để kiểm soát các thủ tục hành chính (viết tắt TTHC) đi vào hoạt động thường xuyên, nề nếp, công khai, minh bạch, Sở đã ban hành Kế hoạch số 108/KH-SNNPTNT ngày 30/12/2020 triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 109/KH-SNNPTNT ngày 30/12/2020 triển khai công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021.

- Trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong năm 2021, Sở đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 863/QĐUBND ngày 13/5/2021.

- Tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý, trong năm đã tham mưu UBND tỉnh công bố đơn giản hóa rút ngắn thời gian giải quyết 17 TTHC tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 13/9/2021.

- Tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, kết quả như sau: Tổng số TTHC đã rà soát: 296 TTHC. Số TTHC đề nghị phân cấp: 85 TTHC (đạt 28,7%). Trong đó: Phân cấp từ Bộ Nông nghiệp và PTNT xuống UBND tỉnh: 63 TTHC; Phân cấp từ UBND tỉnh xuống Sở Nông nghiệp và PTNT: 06 TTHC và phân cấp từ Sở Nông nghiệp và PTNT xuống UBND huyện: 16 TTHC. Số TTHC không đề nghị phân cấp: 211 TTHC.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh kiểm tra, rà soát danh mục TTHC, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 15 TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích tại Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 25/9/2021.

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai các TTHC tại địa chỉ: *dichvucong.ninhthuan.gov.vn* và phần mềm xử lý hồ sơ một cửa của tỉnh tại địa chỉ: *hcc.ninhthuan.gov.vn* nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh khi tra cứu thông tin về TTHC.

- Về giải quyết TTHC theo cơ chế “một cửa”: tính đến ngày 03/12/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân theo cơ chế “một cửa” đạt 100% hồ sơ được giải quyết đúng và sớm hẹn, cụ thể như sau:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận:	65.174 hồ sơ.
+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết trước hẹn:	1.754 hồ sơ.
+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết đúng hẹn:	63.362 hồ sơ
+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết:	05 hồ sơ
+ Hồ sơ tồn đọng:	0 hồ sơ
+ Tổng số hồ sơ không giải quyết:	53 hồ sơ. Lý do: 33 tàu cá không vào kiểm tra và 13 cơ sở không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận (gửi kèm số liệu giải quyết TTHC).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ:

Trong năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh kiện toàn bộ máy tổ chức và được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về phê duyệt Đề án tổ chức lại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả đến nay, có 03 đơn vị được tổ chức lại, cụ thể: Chi cục Thủy lợi, Chi cục Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khai thác các cảng cá; Sở đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức lại đối với 06 đơn vị, cụ thể: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu, Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha, Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang, Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam, Trung tâm Dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, hiện nay đang chờ UBND tỉnh phê duyệt Đề án để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

b) Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm: Sở đã xây dựng hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt về Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm đối với 02 đơn vị: Trung tâm dịch vụ giống cây trồng vật nuôi, thủy sản tại Công văn số 144/SNNPTNT-TCCB ngày 18/01/2021 và Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu Công văn số 479/SNNPTNT-TCCB ngày 23/02/2021; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 về Quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP: Năm 2021 đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 05 trường hợp (01 trường hợp thuộc Cơ quan Sở, 01 trường hợp thuộc Chi cục Phát triển nông thôn, 03 trường hợp thuộc Chi cục Kiểm lâm). Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án số 02/ĐA-SNNPTNT ngày 17/5/2021 về việc tinh giản biên chế năm 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Về phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc Sở: thực hiện Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với các cơ quan hành chính thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2021; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao biên chế sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc tỉnh Ninh Thuận năm 2021, Sở đã triển khai phân bổ biên chế cho các đơn vị trực thuộc trong ngành theo đúng Quyết định phê duyệt.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức: trong 9 tháng đầu năm Sở đã tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức toàn ngành quý I năm 2021 và báo cáo kết quả đến Sở Nội vụ tại Công văn số 439/SNNPTNT-TCCB ngày 19/02/2021; quý II năm 2021 theo Công văn số 1499/SNNPTNT-TCCB ngày 20/5/2021; Quý III năm 2021 theo Công văn số 2879/SNNPTNT-TCCB ngày 21/8/2021; Quý IV và năm 2021 theo Công văn số 4451/SNNPTNT-THHC ngày 03/11/2021.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Sở đã triển khai cho các đơn vị trực thuộc Sở đăng ký tham gia các lớp: bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính, Chuyên viên, Cán sự, ngạch Kế toán viên, kế toán viên chính năm 2021, tuy nhiên do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh covid-19 phức tạp và kéo dài nên trong năm việc công chức, viên chức được cử đi đào tạo rất ít, cụ thể như: Trung cấp LLCT không tập trung: 02; QLNN ngạch Chuyên viên cao cấp: 01; QLNN ngạch Chuyên viên chính: 09; QLNN ngạch Chuyên viên: 04; QLNN ngạch Cán sự: 01; Bồi dưỡng Ngoại ngữ: 02 và Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương: 02 công chức.

c) Rà soát các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức: Trong năm, Sở tiếp tục rà soát sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở theo đúng vị trí việc làm đã xây dựng nhằm phát huy năng lực, sở trường của công chức, viên chức, góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao ngành.

d) Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện thi tuyển chức danh: Sở đã tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 03/11/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận. Trong năm 2021, Sở thực hiện bổ nhiệm 06 chức danh (Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Phó Trưởng ban Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam, Phó Trưởng ban Ban quản lý rừng PH Krôngpha, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm); bổ nhiệm lại 12 chức danh giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là các Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Sở và tương đương. Thỏa thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 19 trường hợp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc Sở.

5. Cải cách tài chính công

- Nhằm đảm bảo quản lý ngân sách nhà nước đúng quy định, ngay từ đầu năm Sở đã ban hành các Quyết định giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở và thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước theo quy định⁽⁴⁾. Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, bảo đảm các khoản chi đúng quy định của Nhà nước; hạn chế thấp nhất các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng NSNN; triệt để tiết kiệm và hiệu quả ngay từ khâu lập dự toán; sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chống hạn, phòng cháy chữa cháy rừng... trên địa bàn tỉnh; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội, xử lý được các vấn đề cấp bách về thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Năm 2021 Sở Nông nghiệp và PTNT đã cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021 là 1,6 tỷ đồng theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; đề xuất cắt giảm tiếp hơn 2,1 tỷ đồng các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19. Mặt khác, để tăng tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc, Sở Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất và được UBND tỉnh giao tự chủ tài chính cho 04/16 đơn vị; 02/16 đơn vị Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên; 10/16 đơn vị Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; từ đó, các đơn vị đã chủ động trong việc quản lý, điều hành tài chính phù hợp với tình hình thực tế.

6. Xây dựng và Phát triển Chính phủ điện tử

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước:

⁽⁴⁾Quyết định số 510/QĐ-SNNPTNT ngày 30/12/2020 về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 511/QĐ-SNNPTNT ngày 30/12/2020 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trên cơ sở đó, Sở đã ban hành Quyết định số 523/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2020 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 521/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2020; Quyết định số 114/QĐ-SNNPTNT ngày 5/3/2021; Quyết định số 366/QĐ-SNNPTNT ngày 24/8/2021; Quyết định số 375/QĐ-SNNPTNT ngày 27/8/2021; Quyết định số 378/QĐ-SNNPTNT ngày 31/8/2021 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 293/QĐ-SNNPTNT ngày 16/7/2021 về việc công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN 6 tháng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện và nâng cấp chất lượng mạng LAN trong nội bộ; đã kết nối Internet, sử dụng hộp thư điện tử và ứng dụng phần mềm vào công tác quản lý. Phần mềm Văn phòng điện tử TDOOffice đã được áp dụng cho tất cả các đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị đã sử dụng ổn định và hiệu quả phần mềm phục vụ quản lý văn bản và điều hành công việc. Trong năm, Sở đã số hóa 22.898 văn bản đến và 6.513 văn bản đi. Toàn bộ văn bản, giấy mời, tài liệu... đều được Sở gửi qua hệ thống thư điện tử đến UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc sở góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, nâng cao năng suất hiệu quả công việc. Triển khai việc sử dụng chữ ký điện tử cho Lãnh đạo Sở và một số Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở giúp cho việc gửi nhận văn bản điện tử được nhanh chóng, kịp thời.

b) Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý hành chính:

Thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 01/2/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận năm 2021, ngày 02/02/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-SNNPTNT về triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO vào hoạt động cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT; thực hiện công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 389/QĐ-SNNPTNT ngày 10/9/2021. Ban hành Quyết định số 440/QĐ-SNNPTNT ngày 19/10/2021 về thành lập Đoàn đánh giá nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành; xác định tầm quan trọng của công tác này, ngay từ đầu năm Lãnh đạo Sở đã rất quan tâm chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến CCHC, Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO,...; tổ chức cho các đơn vị trực thuộc Sở rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo đúng thời gian quy định. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng được quan tâm; Bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc liên tục củng cố, kiện toàn theo quy định; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ công chức được ngày được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và từng bước trẻ hóa. Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được đẩy mạnh.

Nhờ đó công tác CCHC tại Văn phòng Sở ngày càng nâng cao, nhận được nhiều sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính liên quan.

2. Những tồn tại, khó khăn

- Việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích còn gặp khó khăn vì đây là dịch vụ còn mới mẻ, nên trong thời gian qua các cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính chưa tiếp cận nhiều.

- Tổ chức, cá nhân vẫn còn thực hiện thủ tục hành chính bằng phương pháp thủ công, chưa thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến vì vậy kết quả thực hiện TTHC trực tuyến còn thấp.

- Đối với công tác quy hoạch dự nguồn chức danh lãnh đạo, quản lý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành thực hiện quy trình quy hoạch dự nguồn theo Hướng dẫn số 1176-HD/TU ngày 11/12/2012 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 06/3/2017 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về sửa đổi, bổ sung một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 1176-HD/TU ngày 11/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 30-QĐi/TU ngày 20/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 1043/UBND-VXNV ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, theo yêu cầu tại Công văn số 1043/UBND-VXNV nêu trên, các trường hợp đưa vào danh sách bổ sung quy hoạch phải có kết quả thẩm tra lịch sử chính trị của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân theo quy định. Ngày 31/3/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 917/SNNPTNT-TCCB gửi Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh đề nghị thẩm tra tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự dự kiến đưa vào quy hoạch; đến nay, Sở vẫn chưa nhận được kết quả thẩm tra tiêu chuẩn chính trị nêu trên để kịp thời xây dựng Quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo.

- Chỉ tiêu tình phê duyệt cho Ngành về đào tạo Lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước vẫn còn ít so với kế hoạch và nhu cầu thực tế đào tạo, bồi dưỡng của Ngành.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để công tác CCHC trong thời gian tới đạt hiệu quả, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị:

- Kiến nghị Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh sớm xem xét, thẩm tra về tiêu chuẩn chính trị đối với các cá nhân dự kiến đưa vào quy hoạch dự nguồn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Sở được nêu tại Công văn số 917/SNNPTNT-TCCB ngày 31/3/2021 nêu trên để có cơ sở tiến hành rà soát, bổ sung đưa vào quy hoạch dự nguồn chức danh lãnh đạo, quản lý trong thời gian đến.

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đến 15 đơn vị trực thuộc và số lượng công chức, viên chức, người lao động lên đến 801 người. Vì vậy để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt hơn trong quá trình giải quyết công việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm, xem xét hàng năm bổ sung nhiều chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp để hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh hiện đang đảm nhiệm hoặc chức danh quy hoạch theo quy định.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Cải cách thể chế:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu, xây dựng, công tác phối hợp thẩm định và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tiến độ, chất lượng, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đúng trình tự quy trình theo quy định, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, ổn định, dễ tiếp cận đi vào cuộc sống xã hội.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết đồng bộ, chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của tỉnh có lợi thế, có tính đặc thù, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh vào giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

- 100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính được xử lý trên môi trường mạng tròn quy trình.

- 100% các đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đạt tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao Chỉ số hài lòng

của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phương án đơn giản hóa TTHC; Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên phương tiện khác nhau.

- Phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, lợi ích, kết quả thực hiện, ý kiến đóng góp về dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI đến tổ chức, người dân có nhu cầu dưới các hình thức phù hợp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục tham mưu Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Cải cách công vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin.

- Tăng cường trách nhiệm của từng công chức, người đứng đầu trong giải quyết công việc; 100% các nhiệm vụ giao được giải quyết đúng và trước thời hạn, đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở để kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở, thực hiện có hiệu quả cơ chế phân bổ ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng

hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề, thâm niên...đối với công chức, viên chức theo quy định của UBND tỉnh và Chính phủ.

- Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ, huy động, đóng góp và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

6. Xây dựng và Phát triển Chính phủ điện tử

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát triển của ngành, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của các đơn vị trực thuộc Sở thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

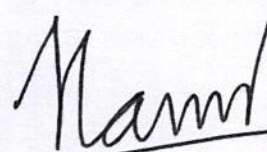
- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:20215 vào hoạt động cơ quan Sở.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Khắc Lâm

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ "MỘT CỬA" NĂM 2021**

STT	Lĩnh vực, thủ tục hành chính thực hiện	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết (Trong thời hạn giải quyết)	Số hồ sơ không giải quyết	Số hồ sơ tồn đọng (Đã quá thời hạn giải quyết nhưng chưa có kết quả)	Ghi chú
			Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn				
Thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế "một cửa"									
1	Lĩnh vực, Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	3	0	3	0	0	0		
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	0	0	0	0	0	0		
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	4	0	4	0	0	0		
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	2	0	2	0	0	0		
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	0	0	0	0	0	0		
6	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	0	0	0	0	0	0		
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	0	0	0	0	0	0		
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	4	0	4	0	0	0		
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	0	0	0	0	0	0		
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	0	0	0	0	0	0		
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản	0	0	0	0	0	0		
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	0	0	0	0	0	0		
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	0	0	0	0	0	0		
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	0	0	0	0	0	0		
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	0	0	0	0	0	0		
16	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	2.490	0	2.490	0	0	0		
17	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	60.590	0	60.590	0	0	0		



18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV	12	0	11	0	1	0	0	0	0	0	0
24	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	6	0	5	0	1	0	0	0	0	0	0
25	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV và phân bón	11	0	10	0	0	0	0	1	0	0	0
26	Giấy phép khai thác thủy sản	261	261	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Kiểm tra an toàn kỹ thuật	935	716	186	0	0	0	0	33	0	0	33 tàu không cấp cảng kiểm tra ĐK
28	Cấp giấy chứng nhận Đăng ký tàu cá	188	188	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận Đăng ký tàu cá	32	32	0	0	0	0	0	0	0	0	0
30	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	127	127	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	144	144	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	228	215	0	0	0	0	0	13	0	0	13 Cơ sở không đủ điều kiện
35	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
36	Xóa đăng ký và rút hồ sơ tàu cá	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0
37	Giấy đăng ký kiểm tra cơ sở đủ điều kiện (Cơ sở)	65	62	0	0	3	0	0	0	0	0	0
38	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng,	40	0	39	0	0	0	1	0	0	0	0
39	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.	8	0	3	0	0	0	5	0	0	0	0
40	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0

41	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	
42	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
43	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	
44	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
45	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	
46	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	
47	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	22	22	0	0	0	0	0	0	0	0	
48	Đăng ký mã số sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng:		65.174	1.754	63.362	0	5	0	53	0	0	0	



